

Số: 19 /KL-CATLĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-ATLĐ ngày 24/4/2024 của Cục trưởng Cục An toàn lao động về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam. Ngày 08/5/2024 Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp); thời kỳ thanh tra từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/5/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục An toàn lao động kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam; Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên (doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), năm thành lập: 2014;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 012043000238, chứng nhận lần đầu ngày 01/02/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 06/5/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 10/06/2016 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chứng nhận;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500223223, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02/02/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp;

- Điện thoại giao dịch: 024 38134898;

- Địa chỉ: Lô 35 Khu công nghiệp Quang Minh I, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

- Số tài khoản số: 111000012112 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Quang Minh;
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Sản xuất Giường, Tủ, Bàn, Ghế;
- Số lao động tính tại thời điểm thanh tra: 4993 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Những quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- Phân loại lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt; lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- Xây dựng và ban hành nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; bố trí các biển cảnh báo, chỉ dẫn an toàn tại nơi làm việc;
- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động theo quy định;
- Bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách; bố trí người làm công tác y tế;
- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập sổ theo dõi việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân;
- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, lập sổ lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động;
- Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; lập hồ sơ quản lý, mở sổ theo dõi sức khỏe người lao động, bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại nơi làm việc và trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động;

- Từ 01/01/2023, đến đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp xảy ra 03 vụ tai nạn lao động làm 03 người bị nạn;

- Thực hiện báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động.

2. Những quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:

- Hồ sơ tai nạn lao động còn thiếu (biên bản lấy lời khai của nạn nhân, biên bản cuộc họp công bố điều tra tai nạn lao động; nội dung biên bản điều tra còn sơ sài, mục kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý: để trống, không ghi);

- Một số lao động vẫn chưa sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp; sổ theo dõi cấp phát chưa có ký nhận đầy đủ của người lao động; xác nhận kiểm tra thiết bị bằng cách đánh số nhân viên (không có ký xác nhận); để các thùng chứa keo trong kho vải gỗ;

- Chưa kiểm định đối với 09 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (08 hệ thống đường ống cung cấp khí nén; 01 bình chứa khí nén DT-1000Đ số chế tạo CC201-4004).

III. KẾT LUẬN

1. Doanh nghiệp đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật an toàn, vệ sinh lao động như: Phân loại lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt, lao động; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; xây dựng và triển khai các kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; kế hoạch ứng cứu khẩn; ban hành nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; bố trí các biển cảnh báo, chỉ dẫn an toàn tại nơi làm việc; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, lập sổ lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động, bố trí người phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập sổ theo

đổi việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động.

2. Doanh nghiệp chưa thực hiện đúng hoặc thực hiện chưa đầy đủ các quy định của pháp luật an toàn, vệ sinh lao động: Hồ sơ tai nạn lao động còn thiếu (biên bản lấy lời khai của nạn nhân, biên bản cuộc họp công bố điều tra tai nạn lao động; nội dung biên bản điều tra còn sơ sài, mục kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý: để trống, không ghi); một số lao động vẫn chưa sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp; sổ theo dõi cấp phát chưa có ký nhận đầy đủ của người lao động; xác nhận kiểm tra thiết bị bằng cách đánh số nhân viên (không có ký xác nhận); để các thùng chứa keo trong kho vải gỗ; chưa kiểm định đối với 09 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (08 hệ thống đường ống cung cấp khí nén; 01 bình chứa khí nén DT-1000Đ số chế tạo CC201-4004).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Cục trưởng Cục An toàn lao động yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đồng thời rà soát, khắc phục những tồn tại như sau:

1. Rà soát, tăng cường công tác tự kiểm tra, nhắc nhở người lao động sử dụng đúng, đủ phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp khi làm việc; sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phải có ký nhận đầy đủ của người lao động; kiểm tra máy, thiết bị phải có ký xác nhận của người kiểm tra, người quản lý vận hành); để các thùng chứa keo tách ra vị trí riêng biệt, không để cùng kho vải gỗ theo quy định tại điều 16, 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Rà soát quy trình điều tra tai nạn lao động theo quy định tại Điều 13, 16 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

3. Rà soát thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao theo quy định tại điều 30, 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu tại mục IV của Kết luận thanh tra.

2. Hết thời hạn thực hiện kiến nghị nêu trên, doanh nghiệp phải tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản), các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc thực hiện kiến nghị của doanh nghiệp, gửi về Cục An toàn lao động (Phòng Pháp chế - Thanh tra, điện thoại: 024.36395334, Email: thanhtraatld@molisa.gov.vn) địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số 37 Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội để theo dõi, quản lý.

3. Cục An toàn lao động và Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam thực hiện công khai Kết luận thanh tra này theo quy định Điều 79 Luật Thanh tra.

4. Giao cho phòng Pháp chế - Thanh tra đơn đốc doanh nghiệp thực hiện Kết luận thanh tra, tiến hành phúc tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của doanh nghiệp (*nếu cần thiết*) và thực hiện xử lý vi phạm hành chính nếu sau thời hạn trên mà doanh nghiệp cố tình không thực hiện kiến nghị trong kết luận thanh tra này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp phản ánh về Cục An toàn lao động (*Phòng Pháp chế - Thanh tra, điện thoại: 024.39365334, Email: thanhtraatld@molisa.gov.vn*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Sở LĐTBXH TP. Hà Nội (để theo dõi);
- Trang TTĐT Cục ATLĐ (để công khai);
- Lưu: VT, HS TTr.

